TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2019/HNGĐST
Ngày: 20-9-2019
V/việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Hoài Nam
Các Hội thẩm nhân dân :
Ông Phan Kim Mạnh
Ông Phan Bá Lịch
- Thư ký phiên toà*:* Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:* Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lò Văn B. Sinh năm: 1990
Trú tại: Bản H, xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An
Có mặt
- *Bị đơn*: Chị Sầm Thị M. Sinh năm: 1992
Trú tại: Bản H, xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An
Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lò Văn B trình bày: Anh Lò Văn B và chị Sần Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 6 năm 2011 tại UBND xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, qúa trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được, chị M đã bỏ đi làm ăn xa từ đầu năm 2017 và hai người không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau nữa. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, quan hệ vợ chồng không còn tình cảm và không còn hạnh phúc và nay đã sống ly thân. Vì

vậy, anh Lò Văn B làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Sầm Thị M.

Về quan hệ con cái: Anh Lò Văn B và chị Sầm Thị M có 02 con chung là cháu Lò Thị N, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2009 và cháu Lò Thị Mai H, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2011. Nay ly hôn thì anh B xin nhận nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, hai người không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng.

Về tài sản: Theo đơn khởi kiện thì anh B và chị M có tài sản chung là một ngôi nhà gỗ 02 gian được dưng trên đất của bố mẹ đẻ anh B, ngôi nhà có trị giá 60.000.000^{đ}. Ngoài ra, anh B và chị M còn vay nợ tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Quỳ Châu Tây Nghệ An số tiền 50.000.000^{đ} và vay nợ tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An số tiền 20.000.000^{đ}.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh B rút một phần yêu cầu khởi kiện, anh B nhận nuôi dưỡng cháu Lò Thị N và để cho chị Miền nuôi dưỡng cháu Lò Thị Mai H, không yêu cầu chị M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Lò Thị N và cháu Lò Thị Mai H đều trình bày, nếu bố, mẹ ly hôn thì cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với bố.

Sau khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Sầm Thị M không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, chị M có mặt và trình bày: Chị Sầm Thị M nhất trí với anh B về thời gian kết hôn, tình trạng hôn nhân và con chung. Tuy nhiên, chị M không đồng ý ly hôn với anh Lò Văn B. Nhưng nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị M xin nhận nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định theo pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho anh B được ly hôn với chị M. Giao cho anh B nuôi dưỡng con chung là cháu Lò Thị N, giao cho chị M nuôi dưỡng con chung là cháu Lò Thị Mai H, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các bên. Áp dụng điều 147 BLTTDS, buộc anh B phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Tranh chấp giữa anh Lò Văn B và chị Sầm Thị M là "Ly hôn", anh B và chị M đều có hộ khẩu cư trú tại huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh Lò Văn B rút một phần yêu cầu khởi kiện. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 71 BLTTDS, chấp nhận xem xét yêu cầu này của anh Lò Văn B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa anh Lò Văn B và chị Sầm Thị M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn, nay chị M và anh B đã sống ly thân. Thấy rằng, hôn nhân của anh B - chị M không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của anh B, cho anh Lò Văn B được ly hôn với chị Sầm Thị M, điều này là phù hợp với thực tế cuộc sống và cũng là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quan hệ con cái: Hai con chung của anh Lò Văn B và chị Sầm Thị M hiện đang sinh sống cùng với anh Lò Văn B. Bản thân các cháu Lò Thị N và Lò Thị Mai H cũng muốn được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Mặc dù chị Sầm Thị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung. Nhưng thấy rằng, việc giao con chung cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng là phải phù hợp với điều kiện, thực tế cuộc sống và sự phát triển của các cháu. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh B, giao cho anh Lò Văn B được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Lò Thị N, giao cho chị Sầm Thị M được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Lò Thị Mai H. Cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các bên theo quy định.

[2.3] Quan hệ tài sản: Anh Lò Văn B và chị Sầm Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Vì vậy, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Cần buộc Lò Văn B phải chịu án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và điều 147 BLTTDS;

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lò Văn B. Cho anh Lò Văn B được ly hôn với chị Sầm Thị M.

2. Về con cái:

- Giao cho anh Lò Văn B chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lò Thị N, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2009 cho đến khi con chung trưởng thành.

- Giao cho chị Sầm Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lò Thị Mai H, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2011 cho đến khi con chung trưởng thành.

- Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các bên.

- Các bên có quyền đi lại thăm nom, giáo dục và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

- Buộc anh Lò Văn B phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.000.000^{đ} đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000865 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu. Trả lại cho anh Lò Văn B số tiền 700.000^{đ} (Bảy trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lò Văn B và chị Sầm Thị M có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoài Nam

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND huyện Quỳ Châu*
- *Chi cục THADS huyện Quỳ Châu*
- *Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Nghệ An*
- *UBND xã C, H.Quỳ Châu, T.Nghệ An*
- *Lưu hồ sơ vụ án*